

ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC PHÁT HUY NĂNG LỰC, ĐÓNG GÓP VÀO QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA HÀ TĨNH

Đỗ Khoa Văn

*Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,
Chủ tịch Liên hiệp các Hội KHKT Hà Tĩnh*



Đ/c Trần Thế Dũng - Phó Bí thư TT Tỉnh ủy và Đ/c Đỗ Khoa Văn - Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT Hà Tĩnh chủ trì Hội nghị; Ảnh: PV

Trong những năm qua cùng với sự phát triển chung của tỉnh nhà, đội ngũ trí thức Hà Tĩnh đã có sự biến đổi, đó là tăng nhanh về số lượng, nâng lên về chất lượng. Nếu như ngày tái lập tỉnh, năm 1992, toàn tỉnh có



Đội ngũ trí thức chụp ảnh lưu niệm tại hội thảo khoa học quốc tế nghiên cứu giá trị di sản Hán Nôm thế kỷ XVII – XX của dòng họ Nguyễn Huy, huyện Can Lộc; ảnh: QT

trên 4 ngàn người có trình độ cao đẳng và đại học, thì đến nay, Hà Tĩnh có trên 36 ngàn trí thức¹, trong đó có 06 giáo sư và phó giáo sư, 78 tiến sỹ, 04 nhà giáo Nhân dân, 5 thầy thuốc Nhân dân đang công tác và sinh sống trên địa bàn. Trí thức là tầng lớp có mặt hầu hết trong các lĩnh vực, đảm trách những vị trí quan trọng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nghiệp của tỉnh, giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp,

đi đầu trong nghiên cứu, sáng tạo và vận dụng tri thức khoa học vào hoạt động thực tiễn, tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần phục vụ đời sống Nhân dân và sự phát triển chung của tỉnh.

Phát huy năng lực, trí tuệ, đội ngũ trí thức Hà Tĩnh đã đồng hành cùng toàn Đảng, toàn dân góp phần đưa tỉnh nhà từng bước phát triển về kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống

chính trị, tham gia tích cực vào khối “công - nông - trí”. Đội ngũ trí thức đã đóng góp tích cực vào cung cấp, xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, giải đáp những vấn đề mới phát sinh trong quá trình phát triển; trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài; sáng tạo những công trình có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, nhiều sản phẩm chất lượng

cao, có sức cạnh tranh; từng bước nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của tỉnh nhà.

Trong thời gian qua theo yêu cầu nhiệm vụ, lĩnh vực công tác, đội ngũ trí thức trên các lĩnh vực đã thực hiện tốt trách nhiệm, có nhiều cống hiến và đóng góp cho tỉnh nhà nói chung và cả nước nói riêng.

Với vai trò lãnh đạo, quản lý, đội ngũ trí thức đã phát huy tốt khả năng tập hợp, vận động cán bộ, nhân viên nâng cao năng lực công tác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và hiệu quả quản lý Nhà nước; quyết định, ban hành và triển khai nhiều cơ chế, chính sách thuận lợi cho sự phát triển địa phương trên nhiều lĩnh vực. Đa số các quyết sách lớn của tỉnh đều hướng tới người dân và đã phát huy tác dụng tốt, giải quyết được căn bản những vấn đề thực tiễn của đời sống xã hội. Đó là việc cụ thể hoá các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh thành các chương trình công tác trọng tâm hướng về cơ sở, hướng về nhân dân, nhất là đối với Nhân dân vùng miền núi, khó khăn. Theo đó, các ngành trong tỉnh tăng

cường công tác tham mưu các chủ trương, chính sách, nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong lao động, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đời sống, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh. Đặc biệt, trong củng cố, xây dựng hệ thống chính trị, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, thông qua đội ngũ trí thức, các Đề tài được quan tâm triển khai thực hiện, góp phần giúp tỉnh nhà đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, phát huy dân chủ và giảm bớt phiền hà cho người dân, điển hình rõ nét nhất là hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện hoạt động hiệu quả. Việc giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức được thực hiện một cách khoa học, đơn giản, nhanh gọn và minh bạch.

Nhiều hoạt động nghiên cứu, triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ của đội ngũ trí thức Hà Tĩnh đã ghi dấu ấn đóng góp không nhỏ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới. Xác định tầm quan

trọng của khoa học và công nghệ, đội ngũ trí thức của tỉnh đã tích cực tham mưu về cơ chế, chính sách và nghiên cứu ứng dụng, đã tạo sự lan tỏa mạnh mẽ về nghiên cứu khoa học góp phần đưa nhanh các kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn.

Các nhiệm vụ nghiên cứu triển khai mà đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ đề xuất luôn bám sát vào thực tiễn đời sống xã hội, hướng đến nhu cầu của người dân, các tổ chức và doanh nghiệp, nhiều đề tài, dự án đã đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh, cung cấp luận cứ khoa học giúp các nhà quản lý hoạch định chủ trương, chính sách, quy hoạch, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Các kết quả đó đã được thể hiện trên một số lĩnh vực:

Đối với tỉnh thuần nông, nông nghiệp Hà Tĩnh là lĩnh vực mũi nhọn, đội ngũ trí thức đã tích cực thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, giống, công nghệ mới vào sản xuất, tạo chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, góp phần tăng

giá trị trên đơn vị diện tích từ dưới 10 triệu đồng/ha (năm 1991) nay đạt trên 90 triệu đồng/ha. Trong lĩnh vực trồng trọt, với việc cơ cấu lại bộ giống lúa chủ lực, cập nhật, sử dụng các giống ngắn ngày, năng suất, chất lượng, gắn với ứng dụng hiệu quả các chương trình quản lý dịch hại tổng hợp, hệ thống thâm canh lúa cải tiến, sử dụng nilon che phủ mạ, tạo bước chuyển lớn về cơ cấu mùa vụ, đã xóa bỏ trà Xuân sớm, tăng diện tích trà Xuân muộn chiếm trên 95%, góp phần tăng năng suất, chất lượng và sản lượng sản phẩm, đưa mức sản lượng lương thực bình quân đạt trên 400 kg/người/năm (3,2 lần so với 1991). Nghiên cứu, áp dụng rộng rãi biện pháp kỹ thuật trong phát triển cây ăn quả đã cho hiệu quả cao. Xây dựng các mô hình kinh tế trang trại, gia trại, áp dụng công nghệ cao, phát triển bền vững các chuỗi liên kết “04 nhà”, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu, phương thức sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn, hiện đại, hình thành các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, như công nghệ nhà lưới, nhà kính có ứng dụng các thiết bị cảm

biến, thông minh, tự động đã được trí thức ngành NN&PTNT triển khai, ứng dụng có hiệu quả.

Đội ngũ trí thức KH&CN các ngành khoa học tự nhiên, các lĩnh vực phát triển công nghệ đầy mạnh công tác nghiên cứu, tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách như chọn tạo giống cây, con, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ sức khỏe cộng đồng...²

Đội ngũ trí thức ngành khoa học xã hội nhân văn đã tập trung nghiên cứu, cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, nâng cao dân trí, bồi dưỡng chất lượng nguồn nhân lực. Trí thức ngành văn hoá nghiên cứu tiềm năng và những giải pháp phát triển du lịch, dịch vụ gắn với bảo vệ, tôn tạo, phát huy những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể; sự tác động qua lại giữa đời sống con người với đời sống tâm linh góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa quê hương, đất nước³.

Trí thức ngành y tế nghiên cứu dịch tễ học, đề xuất các giải pháp phòng và chữa bệnh có hiệu quả, kết hợp y học cổ truyền dân tộc với y học hiện đại trong việc phòng, khám, điều trị nâng cao sức khỏe nhân dân⁴. Nhiều kỹ thuật mới được ứng dụng, giúp nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, đa dạng hóa các loại hoạt động dịch vụ đáp ứng cơ bản công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, từ đó chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai kịp thời, hạn chế thấp nhất số trường hợp bị bệnh do các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Từ khi đại dịch Covid -19 bùng phát, lây lan nhanh tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, đội ngũ y, bác sỹ đã chỉ đạo duy trì công tác giám sát dịch tễ thường xuyên nhằm phát hiện các trường hợp dịch bệnh, điều trị bệnh nhân, khống chế dịch một cách hiệu quả.

Đội ngũ trí thức trong ngành Giáo dục & Đào tạo phát huy năng lực, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, đạt nhiều thành tích đáng tự hào. Nhiều năm Hà Tĩnh là tỉnh được xếp ở tốp đầu về số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia, nhiều em học sinh đã được giải cao tại các kỳ thi Quốc tế, tỷ lệ tốt nghiệp THPT của Hà Tĩnh nhiều năm đạt trên 99%.

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đội ngũ trí thức đã có nhiều sáng tạo trong xây dựng lực lượng chính quy, hiện đại, khoa học. Tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền thực hiện xuất sắc nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo môi trường thuận lợi cho đầu tư phát triển kinh tế trên từng địa bàn. Tập trung nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản về khoa học, nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội nhân văn quân sự và khoa học kỹ thuật quân sự để có dự báo chính xác về xu hướng phát triển của tình hình, những khó khăn, thuận lợi có liên quan, tác động trực tiếp đến

sự ổn định, phát triển của từng vùng. Trên cơ sở đó, xây dựng các luận cứ khoa học, hoàn chỉnh lý luận về tổ chức xây dựng các lực lượng vũ trang, an ninh⁵.

Trí thức KHCN trong các doanh nghiệp đã chú trọng công tác nghiên cứu, đổi mới công nghệ sản xuất các sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của thị trường, mang lại hiệu quả kinh tế như Công ty cổ phần Dược và Thiết bị y tế, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Hải, Công ty CP giống cây trồng Hà Tĩnh, Công ty TNHH KH&CN An Phát, Công ty TNHH Một thành viên KC Hà Tĩnh, Công ty Cổ phần Vinafarm Việt Nam⁶.

Bên cạnh việc nghiên cứu, chuyển giao, đội ngũ trí thức trong các ngành đã tích cực tham gia tư vấn, phản biện, chủ động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển các ngành, các địa phương, tham gia góp ý các dự thảo Luật, tiêu biểu như Đề án: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH đến năm 2020, lập quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030; tư vấn, phản biện dự án khai thác mỏ Sắt Thạch Khê; tư vấn chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới... Các kết quả tư vấn, phản biện của đội ngũ trí thức đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học, giúp cho các cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo các sở, ngành có đủ những thông tin khoa học cần thiết để chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các chương trình, đề án, dự án phát triển của tỉnh, của ngành cũng như ở các địa phương.

Nghị quyết 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã khẳng định "Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế..."; "Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị.

Với vai trò và vị trí đã được khẳng định, bước sang giai đoạn phát triển mới của tỉnh Hà Tĩnh, với những thành quả đạt được trong thời gian qua, tin rằng trong thời gian tới, với tâm huyết, nhiệt tình của mình đội ngũ trí thức Hà Tĩnh nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác, không ngừng học

hỏi, sáng tạo, thúc đẩy sự phát triển KH&CN, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH quê hương.

1. Tính đến tháng 12/2020 toàn tỉnh có 32.840 người có trình độ cao đẳng trở lên (chưa tính trong lực lượng an ninh, quốc phòng) trong đó tiến sĩ và tương đương 112 người, chiếm 0,3%; thạc sĩ và tương đương 2.445 người, chiếm 7,6%; đại học 24.800 người, chiếm 76,8%; cao đẳng 4.923 người chiếm 15,3%.

2. Các đề tài, dự án: Xác định chất lượng đặc tính công nghệ khoáng chất Sericit đã xác định được chất lượng các sản phẩm tuyển khoáng Sericit kiểu tinh khiết vùng mỏ Sơn Bình theo phương pháp tuyển ướt lần đầu tiên được thực hiện trong nước; Đánh giá tài nguyên nước mặt trên đất liền; Dự án Du nhập công nghệ xây dựng lò gạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ khí đốt các lò gạch; Nghiên cứu chuyển giao quy trình thụ phấn bổ sung cho cây bưởi Phúc Trạch tại Hương Khê - Hà Tĩnh bằng biện pháp cơ giới; Ứng dụng tiên bộ KH&CN nhân rộng mô hình sản xuất dưa lưới trong nhà màng; Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi ong lấy mật; Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm giống cá chim trắng vây vàng bằng lồng; Ứng dụng tiên bộ KH&CN xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá trắm giòn, chép giòn bằng công nghệ lồng nhựa HDPE; công nghệ nuôi cấy mô tế bào, sản xuất các giống cây lâm nghiệp phục vụ trồng rừng nguyên liệu như keo lá tràm,

bach đàn đồ, gió trầm, sản xuất hoa; ứng dụng hệ thống quản lý M.Office để nâng cao năng suất và chất lượng công việc;... hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ: đã hỗ trợ thiết kế, đăng ký nhãn hiệu cho 2.251 nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ (tính đến năm 2020); phát triển tài sản trí tuệ cho 15 sản phẩm đặc sản, làng nghề (tính đến năm 2021);...

3. “Đề tài Nghiên cứu về mộc bản Trường học Phúc Giang” được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương...

4. Nghiên cứu, sản xuất thành công viên ngậm họ hoàn toàn từ thảo dược có sẵn ở Hà Tĩnh; ứng dụng các kỹ thuật mới trong khám, điều trị bệnh, như: Điều trị Basedow và K giáp bằng Iod-131, chẩn đoán các bệnh lý tuyến giáp bằng I-131; phẫu thuật nội soi cắt lách, chấn thương bụng kín, tắc ruột do dây chằng, phẫu thuật cắt khối tá tụy.... tiếp tục duy trì các kỹ thuật cao như: phẫu thuật khớp háng, khớp gối, cột sống; hỗ trợ sinh sản IVF; xạ hình điều trị ung thư bằng hệ thống Spect; đặt máy tạo nhịp tim 1 buồng, 2 buồng; chụp cắt lớp vi tính 64 dãy - 128 lát cắt; chụp MRI 1.5T...

5 Các đề tài: Nghiên cứu xây dựng nguồn nhân lực, vật lực cho khu vực phòng thủ tỉnh trên cơ sở cơ cấu lao động và phát triển kinh tế - xã hội ở Nông thôn Hà Tĩnh; Nghiên cứu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên trong các khu kinh tế khu công nghiệp và du lịch; Nghiên cứu xây dựng mô hình khu kinh tế-quốc phòng trên địa bàn miền núi tỉnh Hà Tĩnh (Bộ CHQS); Thực trạng và giải pháp phòng ngừa tội phạm do người chưa

thành niên gây ra trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu xây dựng phần mềm và số hóa dữ liệu phục vụ quản lý các hệ loại đối tượng của luật thi hành án hình sự (công an tỉnh).

6. Các đề tài: Nghiên cứu sản xuất cốm dùng trong điều trị bệnh tiêu chảy ở trẻ em; Nghiên cứu các loài thảo dược tại Hà Tĩnh có khả năng hạn chế một số bệnh ung thư thường gặp; Nghiên cứu bào chế viên ICH TRÍ HADIPHAR hỗ trợ điều trị sa sút trí tuệ từ thảo dược tại địa phương (Công ty Cổ phần dược Hà Tĩnh); Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu tổng hợp hộ gia đình phục vụ khai thác thông tin ở cấp xã (Công ty TNHH phần mềm Phi Long); Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ xây dựng vùng sản xuất lúa chất lượng cao J02 và Bắc Hương 9 theo chuỗi liên kết (Công ty TNHH Một thành viên KC Hà Tĩnh); Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nuôi xen ghép Tôm thẻ chân trắng và cá Diêu trong ao đất (Công ty TNHH Trí Đức Hà Tĩnh); Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất lúa gạo BQ chất lượng cao; Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất giống đậu xanh 12ĐX02; Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất một số giống ngô lai mới có triển vọng (Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tĩnh); Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng, thâm canh một số giống chè mới phù hợp cho chế biến chè xanh, gắn với cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị (Công ty Cổ phần chè Hà Tĩnh).

Đ.K.V

PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ GẮN VỚI TRUY XUẤT NGUỒN GỐC, NÂNG CAO GIÁ TRỊ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Bùi Quang Hoàn

PGĐ Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh



Đ/c Đỗ Khoa Văn - GD Sở KH&CN báo cáo Đề án phát triển tài sản trí tuệ tại cuộc họp ủy ban nhân dân tỉnh; Ảnh: P.V

Phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, làng nghề truyền thống dưới hình thức chỉ dẫn địa lý (CDĐL), nhãn hiệu chứng nhận (NHCN), nhãn hiệu tập thể (NHHT) đã trở thành chiến lược để bảo tồn đa dạng sinh học, văn hóa truyền thống, tăng khả năng cạnh tranh

thương mại, thúc đẩy nguồn lực địa phương, chống lạm dụng và gian lận thương mại, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Đến hết năm 2020, nước ta có 88 chỉ dẫn địa lý, chủ yếu là sản phẩm nông nghiệp được bảo hộ độc quyền, trong đó có 39 sản phẩm được Liên minh

Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ bảo hộ theo các Hiệp định đa phương và song phương, như Nước mắm Phú Quốc, Hôi Lạng Sơn, Cà phê Ban Mê Thuật, Chè Tân Cương, Bưởi Phúc Trạch, Vải thiều Lục Ngạn, Sâm Ngọc Linh..., ngoài ra một số sản phẩm chỉ dẫn địa lý khác có đăng ký bảo hộ ra



Ông Tạ Quang Minh - Viện trưởng Viện Khoa học sở hữu trí tuệ và ông Nguyễn Huy Trọng - Phó Giám đốc Sở KH&CN trao Quyết định Nhân hiệu chứng nhận "Cam Sơn Mai" cho huyện Hương Sơn; Ảnh: PV

nước ngoài nhưng dưới hình thức NHCN, NHTT, nhãn hiệu thông thường. Sản phẩm được bảo hộ CDDL phải đáp ứng các điều kiện chính: có nguồn gốc địa lý từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với chỉ dẫn địa lý; sản phẩm có danh tiếng, uy tín, chất lượng đặc thù, hoặc đặc tính chủ yếu mà chỉ vùng chỉ dẫn địa lý đó tạo ra; khi đã được công nhận CDDL thì trở thành tài sản của Nhà nước, chính vì vậy hoạt động quản lý, khai thác được thực hiện một cách thống nhất, có

kiểm soát về nguồn gốc, chất lượng một cách hữu hiệu.

Hà Tĩnh là tỉnh có nền nông nghiệp truyền thống, với nhiều đặc sản có chất lượng, uy tín được người tiêu dùng ưa chuộng, trong những năm gần đây, với sự vào cuộc, đồng hành quyết liệt của các cấp, các ngành sản xuất nông nghiệp tỉnh nhà ngày càng phát triển, hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa, chuyên canh quy mô lớn, áp dụng quy trình VietGap, liên kết theo chuỗi sản xuất và thị trường.

Nhiều sản phẩm đặc sản như Bưởi Phúc Trạch, Cam Khe Mây, Nhung Hươu Hương Sơn, Cu Đor Hà Tĩnh, nước mắm Kỳ Ninh... được sản xuất quy mô lớn, tiêu thụ trên thị trường trong nước và một số nước trong khu vực.

Song song với việc đẩy mạnh sản xuất, để xây dựng, quản lý thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm, tỉnh ta rất quan tâm triển khai đề án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, đến năm 2020 đã hỗ trợ thiết kế, đăng ký nhãn hiệu cho 2.251 nhãn hiệu tại Cục

Sở hữu trí tuệ; phát triển tài sản trí tuệ cho 15 sản phẩm đặc sản, làng nghề như Bưởi Phúc Trạch, Nhung hươu Hương Sơn (bảo hộ chỉ dẫn địa lý); Kẹo cu đơ Hà Tĩnh, Cam Bù Hương Sơn, Cam Khe Mây, Cam Thượng Lộc, Cam Sơn Mai, Mực Thạch Kim- Cửa Sót, Nước mắm Kỳ Ninh, Mật ong Hương Sơn (bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận); Cam Vũ Quang, Mật ong Vũ Quang, Mọc Thái Yên, Chè Hồng Lộc, Rau an toàn Tượng Sơn (bảo hộ nhãn hiệu tập thể); triển khai xây dựng và công nhận 7 sản phẩm đạt 4 sao, 152 sản phẩm đạt 3 sao theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); công nhận quy trình sản xuất thực hành tốt (VietGAP) cho 1.705 ha cây bưởi, cam, 60 ha lúa; 10 ha rau các loại. Các hoạt động trên góp phần chuẩn hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, hướng đến sản xuất hàng hóa, khẳng định về chất lượng và thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh, phát triển thị trường gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Cùng với Nhung hươu Hương Sơn, quả Bưởi Phúc Trạch được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ chỉ dẫn địa lý, Vụ bưởi năm 2021, tổng diện

tích trồng bưởi Phúc Trạch trồng tại 19 xã thuộc vùng CDDL gần 3.000 ha, trong đó gần 2000 ha thời kỳ cho quả, năng suất 12 tấn/ha, sản lượng khoảng 21.000 tấn; diện tích áp dụng VietGap 800ha, 60ha/02 cơ sở được chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Đặc biệt, quả Bưởi Phúc Trạch là một trong 39 sản phẩm CDDL được Liên minh Châu Âu bảo hộ theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu (EU) và Việt Nam (EVFTA), đây là điều kiện hết sức thuận lợi để vươn ra thị trường quốc tế, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với cơ quan quản lý và các tổ chức, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh Bưởi Phúc Trạch trong việc sản xuất số lượng lớn sản phẩm đủ tiêu chuẩn, quảng bá, phát triển thị trường. Bên cạnh nhiều tổ chức, hộ gia đình thực hiện tốt quy trình sản xuất, tuân thủ nghiêm và thực hiện tốt các quy định về chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc thì cũng không ít đơn vị, cá nhân nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, giá trị thương mại của vùng có chỉ dẫn địa lý, sử dụng, quản lý tem, nhãn thiếu chặt chẽ, lúng túng, bị động trong cấp quyền sử dụng. Cách hiểu và áp dụng các dấu hiệu truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chưa thống nhất, tình

trạng trên một đơn vị sản phẩm phải dán 2-3 loại tem (tem CDDL, tem truy xuất VietGap và tem OCOP) nên khó khăn trong thực hiện; cơ sở dữ liệu để truy xuất nguồn gốc sản phẩm còn thiếu thông tin, đa số chỉ truy xuất đến hộ, chưa truy xuất đến lô sản xuất, cây, quả cho sản phẩm. Diện tích sản xuất theo quy trình VietGap, GlobalGap còn ít. Áp dụng quy trình sản xuất, kỹ thuật bón phân, cắt tỉa cành, phòng trừ sâu bệnh chưa tuân thủ đầy đủ kỹ thuật, dẫn đến chất lượng không đồng đều, mẫu mã sản phẩm chưa được như kỳ vọng.

Những tồn tại, hạn chế trên là thực trạng chung của các sản phẩm nông nghiệp khi tiếp cận thị trường trong nước và sẽ khó bền vững trên thị trường thế giới nếu không điều chỉnh theo hướng sản xuất, quảng bá, kinh doanh theo tiêu chuẩn quốc tế. Để Bưởi Phúc Trạch nói riêng và các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh nhà tiếp tục khẳng định thương hiệu, nâng cao giá trị, bền vững trên thị trường trong nước và thế giới, đòi hỏi các cơ quan quản lý, tổ chức, hộ sản xuất, kinh doanh cần thay đổi nhận thức, tư duy và thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó cần triển khai một số nội dung trọng tâm sau:

Một là: Tiếp tục hỗ trợ, xúc tiến phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, làng nghề truyền thống dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, tập thể, đây là hướng đi chủ yếu mà Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Ấn Độ... chú trọng áp dụng và được quy định trong Hiệp định TRIPs áp dụng trên toàn thế giới. Có CDDL được các nước công nhận, sản phẩm nông nghiệp có "hộ chiếu" tiếp cận thị trường quốc tế, được 188 quốc gia, vùng lãnh thổ bảo hộ. Đối với các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cần tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện và trao đổi kinh nghiệm về quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ cho tổ chức quản lý và sử dụng; nên thống nhất sử dụng một loại tem đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp, tích hợp mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm, các loại tem khác như Viet-Gap, GlobalGap, OCOP... do các tổ chức khác công nhận thì tích hợp chung trong mã QR. Tùy tình hình thực tế của từng loại sản phẩm, tổ chức quản lý cần có giải pháp linh hoạt trong việc cấp quyền sử dụng, chủ động làm tốt công tác tiền kiểm, tích cực hậu kiểm nhằm kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, chất lượng sản phẩm.

Hai là: Đẩy mạnh việc hỗ trợ, xúc tiến xây dựng các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh áp dụng quy trình sản xuất thực hành tốt theo tiêu chuẩn VietGab, GlobalGab để quản lý và sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế. Nâng cao giá trị sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn lao động, sức khỏe người lao động, thực hiện truy xuất nguồn gốc đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, lô sản xuất và đối tượng cho sản phẩm. Sau khi được công nhận, các chủ cơ sở sản xuất cần tăng cường quản lý chặt chẽ quy trình, tổ chức thực hiện nghiêm ngặt các yêu cầu kỹ thuật. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn về quy trình sản xuất, kiến thức quản trị, phát triển thị trường, thương hiệu cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp. Đây là giải pháp căn cơ, lâu dài để từng bước thay đổi ý thức sản xuất theo hướng hàng hóa của người nông dân.

Ba là: Các cơ sở, doanh nghiệp cần thực hiện nghiêm túc về quy trình sản xuất, chăm sóc sản phẩm; nâng cao nhận thức về hoạt động sản xuất kinh doanh, đăng ký cấp quyền sử dụng thương hiệu; tổng hợp, ghi chép đầy

đủ các số liệu về sản phẩm, quy trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào,... và thực hiện số hóa các dữ liệu trên lên hệ thống để minh bạch các thông tin đến với người tiêu dùng. Tích cực tham gia vào chuỗi phân phối, tiêu thụ sản phẩm, từng bước hình thành các kênh tiêu thụ ổn định, cam kết và chịu trách nhiệm với khách hàng về nguồn gốc, chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, cần tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng, chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, ngăn chặn việc lợi dụng danh tiếng, uy tín, chất lượng của các sản phẩm đã được bảo hộ, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGab, GlobalGab, OCOP để trục lợi, ảnh hưởng thương hiệu sản phẩm chính gốc và niềm tin của người tiêu dùng.

Phát triển tài sản trí tuệ gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thực hành quy trình sản xuất Vietgab, Globalgab là nội dung quan trọng, cấp bách để nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp trong thời kỳ hội nhập, có ý nghĩa trước mắt và lâu dài, vì vậy cần sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, nhất là sự nỗ lực của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất, kinh doanh.

B.Q.H

Tuổi trẻ Hà Tĩnh với xu hướng khởi nghiệp sáng tạo

*Đồng chí Lê Thành Đông, UVBCH Trung ương Đoàn,
Ủy viên Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam,
Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội LHTN tỉnh*



Hiện nay, hòa với xu thế của cả nước, phong trào khởi nghiệp nói chung, khởi nghiệp sáng tạo nói riêng đã và đang được cộng đồng xã hội và các bạn trẻ Hà Tĩnh quan tâm. Phong trào diễn ra sôi nổi, tạo được hiệu ứng lan tỏa trong đoàn viên, thanh niên.

Năm 2021, với chủ đề “Năm Thanh niên Hà Tĩnh

khởi nghiệp lập nghiệp”, Tỉnh đoàn đã tập trung chỉ đạo các cấp bộ Đoàn đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các cơ chế chính sách về khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp thông qua các kênh thông tin, trang mạng xã hội. Tổ chức các diễn đàn đối thoại, tư vấn, định hướng khởi nghiệp, lập nghiệp, kiến thức khởi sự doanh nghiệp, chuyển giao tiến bộ KHKT; tổ chức tham quan thực tế,

học hỏi kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, điển hình làm ăn có hiệu quả; tư vấn các quy trình thành lập THT, HTX, giúp thanh niên tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về các thủ tục; hướng dẫn các quy trình, xây dựng sản phẩm OCOP, quảng bá, giới thiệu sản phẩm thanh niên; hỗ trợ các nguồn vốn vay ưu đãi của tổ chức Đoàn quản lý ...



Đồng chí Lê Thành Đông kiểm tra mô hình trồng dưa lưới ứng dụng công nghệ cao tại xã Xuân Mỹ huyện Nghi Xuân. Ảnh: PV

Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 950 mô hình kinh tế thanh niên quy mô lớn và hơn 1500 mô hình quy mô vừa và nhỏ làm ăn có hiệu quả. Ngoài các mô hình truyền thống, đã có hơn 300 mô hình thanh niên khởi nghiệp, trong đó khởi nghiệp sáng tạo được quan tâm, chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ số vào sản xuất để có những hướng đi mới, lĩnh vực mới sáng tạo, đưa lại hiệu quả cao. Nhiều mô hình đã tham gia Chương trình Mỗi xã một

sản phẩm OCOP, áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, số hóa sản phẩm, tham gia sâu vào chuyển đổi số để cho năng suất, chất lượng, nâng cao giá thành sản phẩm, quảng bá rộng rãi thương hiệu, giải quyết việc làm cho hàng nghìn ĐVTN. Điển hình như mô hình “Sản xuất bánh đa, kẹo lạc truyền thống bằng công nghệ mới” của đồng chí Nguyễn Hữu Đức xã Việt Tiên, huyện Thạch Hà; mô hình “Cam hữu cơ thuận thiên nhiên” của đồng chí

Đào Đình Lợi xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc; mô hình “Nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo” của đồng chí Nguyễn Thành Luân, xã Quang Diệm huyện Hương Sơn...

Ngoài những mô hình sản xuất, nuôi trồng cây con, hàng hoá chủ lực của tỉnh, thời gian qua đã xuất hiện những mô hình mới, ý tưởng kinh doanh mới, mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, phù hợp với nhu cầu xã hội... Tiêu biểu như mô hình “Không gian làm

việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo kết hợp trưng bày các sản phẩm OCOP” của đồng chí Trần Quốc Huy, Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Giám đốc Công ty Ced Central; mô hình “Trồng sen kết hợp nuôi cá và du lịch trải nghiệm sinh thái” của đồng chí Trần Nam Sơn, phường Văn Yên, TP Hà Tĩnh; hay mô hình “Sửa, rửa xe vì đàn em thân yêu” của đồng chí Lê Văn Đoàn, xã Gia Hạnh, huyện Can Lộc khởi nghiệp sau thời gian xuất khẩu lao động phải trở về địa phương do Covid-19 ... Các mô hình khởi nghiệp của thanh niên đã thể hiện tư duy sáng tạo, sự mạnh dạn trong suy nghĩ, áp dụng các tiến bộ KHCN, dám tiếp cận và sử dụng cái mới, sáng tạo, phù hợp với xu hướng thị trường.

Bên cạnh đó, với cách làm linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid 19, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thường xuyên tổ chức đối thoại trực tuyến với cán bộ, ĐVTN, chủ các mô hình khởi nghiệp để cùng tháo gỡ những khó khăn. Tiêu biểu phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Diễn đàn Thanh niên khởi nghiệp thời kỳ chuyển đổi số thu hút hơn 20.000 lượt ĐVTN tham gia

theo dõi, tương tác; phối hợp Đài PTTH tỉnh tổ chức Tọa đàm Khởi nguồn khởi nghiệp trong thanh niên ... Đặc biệt, Tỉnh đoàn đã phối hợp với Trung tâm hỗ trợ Thanh thiếu niên Trung ương Đoàn hỗ trợ hơn 1 tỷ đồng vốn vay không hoàn lại cho 12 dự án của thanh niên xuất khẩu động bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 có cơ hội chuyển đổi nghề, lập nghiệp, khởi nghiệp trên chính quê hương.

Trong thời gian tới để tiếp tục thúc đẩy và đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp và đặc biệt là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thanh niên, tổ chức Đoàn xác định một số nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức; lan tỏa, thúc đẩy niềm đam mê về tinh thần khởi nghiệp cho ĐVTN thông qua các cuộc thi, đặc biệt là Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh, Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp thanh niên nông thôn... Tổ chức các chương trình, phổ biến kiến thức và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào đời sống, lao động sản xuất; đặc biệt cần có chương trình, đề án nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho thanh

niên Hà Tĩnh, bởi đây là 2 công cụ rất quan trọng trong hành trang khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo của tuổi trẻ trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

Thứ hai, cần hỗ trợ cho Đoàn thanh niên hình thành các hệ sinh thái khởi nghiệp và cụ thể hóa Đề án 884 của Thủ tướng Chính phủ về Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025; tổ chức các hoạt động kết nối vốn, quỹ đầu tư; kết nối thanh niên đến với các doanh nghiệp khởi nghiệp KHCN, kết nối đầu ra cho các sản phẩm; xây dựng, phát triển các dự án sáng tạo khởi nghiệp; có cơ chế bổ sung nguồn lực, xã hội hóa, mở rộng quy mô Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp thanh niên Hà Tĩnh, tạo điều kiện thành lập quỹ đầu tư; ...

Thứ ba, Tăng cường khuyến khích vận động, hướng dẫn đoàn viên, thanh niên áp dụng khoa học, kỹ thuật mới, sáng tạo, tích cực chuyển đổi số trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, quy mô, góp phục hồi và đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, khắc phục ảnh hưởng của đại dịch Covid-19...

(Xem tiếp trang 20)

Ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong thi công, sửa chữa, bảo trì các công trình cầu, đường tại Hà Tĩnh

Lê Anh Sơn

Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

Cùng với sự phát triển khoa học công nghệ của ngành giao thông vận tải trên thế giới và trong nước. Thời gian qua, Sở giao thông vận tải Hà Tĩnh đã chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức nghiên cứu, chuyên gia để giới thiệu một số công nghệ, vật liệu mới trong thi công, sửa chữa, bảo trì các công trình cầu, đường tại Hà Tĩnh. Trong đó, một số công nghệ qua thời gian thử nghiệm, ứng dụng thực tế được đánh giá là hiệu quả như: Công nghệ cào bóc, tái sinh nguội tại chỗ; Công nghệ lớp phủ Micro Surfacing trên mặt đường bê tông nhựa, bê tông xi măng; Công nghệ dán sợi cường độ cao gia cường cầu; Công nghệ nâng cấp, cải thiện, sửa chữa mặt đường

bằng lớp vật liệu Carboncor Asphalt (CA),...

1. Công nghệ cào bóc, tái sinh nguội tại chỗ được coi là giải pháp tối ưu trong duy tu, sửa chữa kết cấu áo đường mềm trong đô thị, khắc phục được tình trạng phải nâng cốt cao độ mặt đường, tiến độ thi công rút ngắn, có thể thông xe ngay, thân thiện với môi trường, tận dụng tối đa vật liệu kết cấu nền mặt đường cũ... với kinh phí chỉ tương đương hoặc thấp hơn so với một số phương án sửa chữa nâng cấp nền móng truyền thống. Trong năm 2017, 2018 công nghệ này đã được ứng dụng hiệu quả tại một số tuyến đường GTNT trên địa bàn tỉnh (chủ yếu dùng ngân sách huyện, xã), qua kiểm tra của Sở Giao thông vận tải được đánh giá là tốt, có thể nhân rộng.

Nguyên lý làm việc của công nghệ này là sử dụng máy chuyên dụng có chức năng phá, xáo xới một phần chiều sâu của kết cấu mặt đường cũ (thường khoảng 15÷30 cm) vốn đã bị xuống cấp, kết hợp với cốt liệu bổ sung (nếu có), đồng thời trộn với một số chất gia cố, kết dính như bitum bột, nhũ tương nhựa đường, xi măng (phổ biến),... sau đó san rải và đầm chặt lại, tạo nên một lớp móng mới hay mặt đường mới với lớp vật liệu tương đối đồng nhất (lớp tái chế).

Công nghệ này đã được áp dụng trên địa bàn Hà Tĩnh từ năm 2016. Đến nay đã có nhiều huyện triển khai áp dụng công nghệ thi công tại 22 tuyến đường với chiều dài là 31,8 km. Qua 4 năm đi vào sử dụng, các tuyến đường này vẫn đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu.



Công nghệ cào bóc tái sinh nguội tại chỗ mặt đường của hãng Sakai - Nhật Bản

2. Với công nghệ lớp phủ vữa nhựa polime, giải pháp này rất thích hợp dùng lớp bảo vệ trên mặt đường cũ (bê tông xi măng, bê tông nhựa, láng nhựa, thảm nhập nhựa...) còn đủ cường độ nhưng lớp mặt đã có hiện tượng bong tróc, trơ đá, bật vữa, mài mòn, mất độ bám, nhiều miếng vá mắt mỹ quan,... với vai trò là lớp hao mòn, bảo vệ, kín nước, khắc phục các hư hỏng và khiếm khuyết của bề mặt đường cũ. Lớp phủ Micro Surfacing giúp cải thiện điều kiện khai thác, nâng cao độ êm thuận xe chạy. Đây được xem là một trong những giải pháp để khắc phục hiện tượng bong tróc, trơ đá đối với một số tuyến đường giao thông, đặc biệt đối với mặt đường bê tông xi măng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

Năm 2019, Sở Giao thông đã thí điểm công nghệ lớp phủ Micro Surfacing trên mặt đường bê tông xi măng tuyến đường Phú – Tân – Xuân và tuyến đường ngõ 25 đường Nguyễn Huy Tự với chất lượng đảm bảo. Sau khi thử nghiệm nhiều tuyến đường trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên đã triển khai thực hiện áp dụng công nghệ như tuyến đường trục xã Cẩm Lĩnh,

đường trục xã Cẩm Nhượng và các tuyến đường nội thị của thị trấn Cẩm Xuyên.

Công nghệ này có ưu điểm là: khôi phục độ bám, độ bằng phẳng, kín nước, cải thiện điều kiện êm thuận với mặt đường BTXM, giảm hao mòn lớp xe; làm mới hoàn toàn mặt đường, ngăn mài mòn, ngăn thấm nước, ngăn bức xạ mặt trời và lão hóa, giảm nhiệt độ tác động lên mặt đường nhựa cũ; thi công nhanh chóng do cơ giới đồng bộ, thông xe sớm nên ảnh hưởng tối thiểu đến lưu thông trên đường đang khai thác; rất thân thiện với môi trường: Sử dụng tài nguyên và năng lượng ít nhất, thi công theo phương pháp nguội bằng nhũ tương nên không tốn năng lượng, không có mùi nhựa cháy, khét. Chiều dày mỏng nên hầu như không ảnh hưởng đến việc nâng cao độ mặt đường cũng như tăng tính tải lên công trình cầu.

Đến nay các tuyến đường thi công vẫn đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật.

3. Giải pháp áp dụng vật liệu Carboncor Asphalt được Sở Giao thông vận tải phối hợp với Công ty cổ phần Carboncor Việt Nam tổ chức thi công thí điểm tuyến đường

ĐT.550 năm 2012 (tính lộ 3 cũ) đoạn qua xã Thạch Đồng với chiều dài 100m. Đến nay chất lượng mặt đường vẫn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Sau đó vật liệu này đã được áp dụng tại nhiều tuyến đường tỉnh, đường huyện và đường giao nông thôn với chiều dài hơn 160Km.

Vật liệu Carboncor Asphalt sử dụng 3 thành phần: đá, sét than sau sàng (rác than) cùng với nhũ tương đặc biệt. Liên kết dính bám và cường độ của Carboncor Asphalt được hình thành do phản ứng hóa học dưới tác dụng của nhũ tương đặc biệt và nguyên tử Carbon trong rác than. Liên kết hóa học này làm cho vật liệu Carboncor Asphalt thành một khối bền vững với nền đường.

Vật liệu này có ưu điểm nổi trội là thi công đơn giản, không gia nhiệt, không khói bụi, thân thiện với môi trường, tiết kiệm chi phí vì sử dụng rác than, một vật liệu bỏ đi sẵn có ở địa phương vì vậy yếu tố môi trường được đảm bảo tuyệt đối, kể cả với người thi công. Quá trình thi công ít phụ thuộc vào điều kiện thời tiết; có thể thông xe với khoảng thời gian ngắn sau khi



Công nghệ lớp phủ Micro Surfacing tuyến đường Phú - Tân Xuân



Vật liệu Carboncor Asphalt sử dụng công nghệ không khói, không nhiệt với 3 thành phần: đá, sét than sau sàng (rác than) cùng với nhũ tương đặc biệt, được đóng gói sẵn



Do phương pháp thi công bằng thủ công nên có thể sử dụng lao động địa phương, tạo cơ hội việc làm cải thiện đời sống người dân

thi công; có thể thi công với khối lượng ít, trên diện tích nhỏ; dễ kiểm soát khối lượng, chất lượng, tỷ lệ thất thoát khi thi công gần như không có.

Qua thực tiễn các công trình đã thi công, đưa vào sử dụng từ nhiều năm qua cho thấy, chất lượng công trình đảm bảo các yếu tố kỹ thuật qua thời gian sử dụng.

4. Công nghệ dán sợi cường độ cao (FRP) trong gia cường cầu là một trong những công nghệ, vật liệu tiên tiến được áp dụng phổ biến thời gian gần đây với những ưu điểm vượt trội so với các công nghệ khác như: vật liệu FRP có trọng lượng bản thân nhẹ, không bị ăn mòn và có cường độ chịu kéo cao; vật liệu FRP có dạng khác nhau, từ dạng lớp mỏng được sản xuất trong nhà máy cho đến dạng các tấm sợi khô (vải sợi) có thể bọc theo dạng hình học của kết cấu trước khi tẩm thêm keo cao phân tử. Đặc tính tương đối mỏng của vật liệu FRP đã đóng rắn thích hợp với các ứng dụng cần tính thẩm mỹ hoặc khả năng tiếp cận; các vật liệu FRP có thể

được dùng trong các khu vực bị hạn chế lối vào, nơi mà các công nghệ truyền thống khó có thể được thực hiện; không tăng tĩnh tải và không gây phản ứng phụ cho kết cấu; thi công thủ công đơn giản, không đòi hỏi công nhân kỹ thuật cao, không cần máy móc phức tạp và đắt tiền; thời gian thi công ngắn, đáp ứng kịp thời cho việc ĐBGT khẩn cấp; có thể thi công trong điều kiện giao thông bình thường, không hoặc ít ảnh hưởng đến giao thông trên cầu giúp giảm áp lực và chi phí đảm bảo giao thông; khả năng chống thấm nước và chống xâm thực rất tốt, có độ bền cao với môi trường.

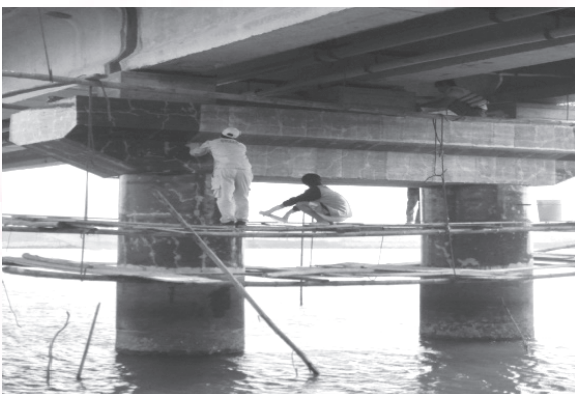
Công nghệ này đã được Sở Giao thông vận tải phối hợp với các giảng viên của trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội nghiên cứu áp dụng tại cầu Hộ Độ năm 2013, cầu Hải Ninh năm 2017.

Việc ứng dụng các công nghệ, vật liệu thi công mới trên địa bàn tỉnh đã kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đem lại hiệu quả cao đối với kinh tế - xã hội, quốc phòng -

anh ninh. Các công nghệ thi công tiên tiến được áp dụng để thi công xây dựng mới các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuổi thọ lâu dài, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật phức tạp, tạo kiến trúc cảnh quan, môi trường cho khu vực.

Với sự đa dạng về công nghệ, vật liệu mới được ứng dụng trong thi công, sửa chữa, bảo trì các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh đã đem lại nhiều sự lựa chọn về giải pháp kỹ thuật, công nghệ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao các yêu cầu về nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Các giải pháp về công nghệ, vật liệu mới góp phần thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông ngày càng khang trang, sạch đẹp tạo động lực trong phát triển kinh tế - xã hội, trong khi nguồn lực của tỉnh còn nhiều hạn chế.

L.A.S



Dán sợi cường độ cao cầu Hộ Độ năm 2013.



Dán sợi cường độ cao cầu Hải Ninh năm 2017.

Hà Tĩnh khởi động đề án chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

Trà Giang

Đề Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, thiết thực và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ, Hà Tĩnh đang khởi động đề án chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới (NTM).

Ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và điều hành quản lý

Năm 2017, được sự hỗ trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ, ông Đinh Phúc Tiến, thôn Đông Trà, xã Hương Trà, Hương Khê, đã đầu tư 150 triệu đồng lắp đặt trạm thời tiết thông minh công nghệ iMetos và hệ thống tưới tự động để phục vụ sản xuất tại

nhà vườn (chuyên ươm cây giống). Đây là hệ thống dự báo được lượng mưa và thời gian mưa, báo động lượng mưa quá ngưỡng, nhiệt độ cực đoan như nóng, lạnh, rét đậm, rét hại, sương muối... với phạm vi phục vụ bán kính 5-20km.

“Từ khi áp dụng hệ thống dự báo thời tiết kết hợp hệ thống tưới tự động, công việc tưới tiêu chủ động hơn, chất lượng cây giống đạt cao, đem lại hiệu quả kinh tế hơn. Doanh thu từ sản xuất kinh tế vườn 5 năm qua đạt bình quân 1,2 – 1,5 tỷ đồng/năm. Và đây cũng là vườn mẫu giành giải đặc biệt trong Cuộc thi khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu cấp tỉnh năm 2017” ông Đinh Phúc Tiến cho hay.

Nhiều sản phẩm nông nghiệp từ các nhà vườn, trang trại như: Bưởi Phúc Trạch; cam: Khe Máy, Thượng Lộc, Sơn Mai; nhưng hươu Hương Sơn và các sản phẩm OCOP trên địa bàn Hà Tĩnh đã được gắn tem mã QR truy xuất nguồn gốc. Từ đó, hàng hóa kết nối dễ dàng với các sàn giao dịch thương mại điện tử và có mặt tại nhiều siêu thị.

Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất là 1 trong 5 tiêu chí vườn mẫu thuộc tiêu chí 20 (Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu). Đây là bước đột phá, cách làm sáng tạo của Hà Tĩnh, tạo sự thu hút, sức lan tỏa về ứng dụng công nghệ trong phát triển sản xuất, xây dựng NTM. Đến cuối năm 2020,



Trạm thời tiết thông minh công nghệ iMetos gắn với hệ thống tưới tự động của gia đình ông Đinh Phúc Tiến (thôn Đông Trà, xã Hương Trà, Hương Khê).



Nông dân xã Tượng Sơn (Thạch Hà) thực hiện dán tem truy xuất nguồn gốc theo công nghệ iMetos

Hà Tĩnh có trên 600 khu dân cư NTM kiểu mẫu đạt chuẩn, trên 6.000 vườn mẫu đạt chuẩn.

Cùng với ứng dụng vào sản xuất, Hà Tĩnh còn là địa phương đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành xây dựng NTM. Năm 2019, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã đưa vào ứng dụng phần mềm “Dữ liệu số nông thôn mới Hà Tĩnh”, với mục tiêu lưu trữ thông tin về hoạt động NTM ở dạng số hóa, người dân có thể dễ dàng theo dõi, giám sát hoạt động xây dựng NTM.

Ông Trần Huy Oánh, Chánh Văn phòng Điều phối NTM Hà Tĩnh cho biết, phần mềm “Dữ liệu số nông thôn mới Hà Tĩnh” đã cập nhật được kết quả thực hiện NTM các cấp từ tỉnh đến huyện, xã; đánh dấu tọa độ địa lý, hạ tầng NTM như: các trụ sở UBND, nhà văn hóa thôn, khu di tích, vườn mẫu... Qua đó có thể chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay đến cộng đồng một cách sâu rộng. Bên cạnh đó, Văn phòng Điều phối NTM Hà Tĩnh cũng đã thực hiện số hóa hệ thống báo cáo, đưa vào mã QR để giảm thiểu chi phí in báo cáo giấy.

Lấy chuyển đổi số làm đột phá thực hiện đề án tỉnh nông thôn mới

Ông Đặng Ngọc Sơn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh khẳng định: Thực hiện chương trình xây dựng NTM, Hà Tĩnh đã ứng dụng các tiến bộ KHCN vào sản xuất, phát

triển kinh tế nông thôn, thể hiện rõ nét như: truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, phát triển thương mại điện tử... Thực hiện đề án thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021 – 2025, Hà Tĩnh xác định lấy kinh tế số, chuyển đổi số làm đột phá trong thực hiện đề án.

Thời gian tới, tỉnh tiếp tục áp dụng các tiến bộ KHCN trong xây dựng NTM, trong thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm, đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, tập trung cao thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực nhằm thúc đẩy quá trình số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm thay đổi căn bản hoạt động quản lý, điều hành, giám sát của cơ quan chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, HTX, nhất là trong chương trình OCOP,... góp phần đưa chất lượng xây dựng NTM đi vào chiều sâu và bền vững, hướng tới NTM thông minh... trong giai đoạn 2021-2025.

Vừa qua, Văn phòng Điều phối NTM Hà Tĩnh phối hợp với một số đơn vị về giải pháp công nghệ triển khai xây dựng phần mềm chuyển đổi số, xây dựng khu dân cư NTM thông minh, xã NTM thông minh.

Theo kế hoạch, Hà Tĩnh đã thí điểm xây dựng 10 mô hình khu dân cư nông thôn kiểu

mẫu thông minh; khởi tạo xây dựng 2 mô hình xã nông thôn mới thông minh; xây dựng 3 mô hình giám sát thông minh tại một số thôn, xã trên địa bàn tỉnh.

Thông qua các mô hình số nhằm giúp người dân quản lý quy trình sản xuất sản phẩm. Đây cũng là diễn đàn mở để người dân cung cấp thông tin, số lượng sản phẩm nhằm kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm... Người dân dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu những kiến thức trong phát triển kinh tế vườn hộ, giáo dục, y tế..., từng bước tham gia tích cực vào mục tiêu chương trình chuyển đổi số quốc gia.

“Xây dựng NTM không chỉ dừng lại ở xây dựng hạ tầng, phát triển sản xuất nông nghiệp mà cần ứng dụng KHCN để tạo ra những giá trị mới, nội hàm mới. Chúng tôi đánh giá cao Hà Tĩnh là địa phương chủ động và đi đầu trong việc triển khai chuyển đổi số trong xây dựng NTM theo yêu cầu chuyển đổi số quốc gia cũng như của Văn phòng NTM Trung ương.... Ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng NTM tại Hà Tĩnh cần tập trung vào 3 lĩnh vực trọng tâm là: kinh tế nông thôn, môi trường và chuyển đổi số. Trong đó, mấu chốt của chuyển đổi số là sự kết nối, liên thông giữa các ngành với nhau” Chánh Văn phòng Điều phối NTM Trung ương Nguyễn Minh Tiền khẳng định.

T.G

Bài thuốc nam “Giải độc gan” điều trị bệnh tăng men gan và những kết quả bước đầu

Bác sĩ CKI. **Bùi Thị Mai Hương**

Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh

Gan là một cơ quan quan trọng đóng vai trò chuyển hóa và một số chức năng khác trong cơ thể như dự trữ glycogen, tổng hợp protein huyết tương và thải độc. Là một dịch thể quan trọng trong quá trình tiêu hóa. Các tác nhân gây bệnh gan có thể kể tới đó là nhiễm khuẩn, nhiễm virus viêm gan B, C. Hiện Việt Nam có khoảng 15% dân số mắc viêm gan B và 1%-2% viêm gan C. Như vậy, có khoảng 16 triệu người Việt Nam mắc các bệnh virus viêm gan, và có khoảng hơn 10% số bệnh nhân này có nguy cơ mắc ung thư gan (Đỗ Duy Cường.2019). Tình trạng bệnh lý gan như bệnh gan do rượu (ALD) là nguyên nhân chủ yếu gây xơ gan ở những nước mà người dân uống nhiều rượu. Theo thống kê tại Việt Nam, hơn 90% nam giới trưởng thành có tiếp xúc hay uống rượu bia, trong đó 20 - 25% có tình trạng gan nhiễm mỡ với tỷ lệ 10 - 15% có tình trạng xơ gan, 5 - 7% có thể dẫn tới ung thư gan. Năm 2018, cứ 100.000 nam giới Việt Nam thì có 39 người mắc ung thư gan,

đứng thứ 3 thế giới chỉ sau Mông Cổ và Ai Cập. Đây cũng là loại ung thư phổ biến nhất ghi nhận được tại Việt Nam với 25.335 ca mới mắc và 25.404 ca tử vong. Các bệnh gan khác cũng thường gặp là gan nhiễm mỡ, bệnh gan do thuốc, do nhiễm độc yếu tố nghề nghiệp, nhiễm nấm và vi khuẩn...

Tăng men gan là tình trạng tế bào gan đang bị hủy hoại hàng loạt bởi một tác nhân nào đó. Men gan tăng càng cao thì mức độ tổn thương tế bào gan càng nặng nề. Men gan cao là dấu hiệu của những bệnh lý nguy hiểm nếu không được kịp thời kiểm soát chữa trị sẽ khiến bệnh trở nên nghiêm trọng, thậm chí có thể tử vong do xơ gan, ung thư gan. Vì vậy việc hạ men gan là một biện pháp bắt buộc trong điều trị các bệnh lý về gan.

Trong điều kiện xã hội phát triển, việc ăn uống thiếu khoa học cùng với lối sống tùy tiện như hiện nay đã làm gia tăng tình trạng tăng men gan, đặc biệt tăng men gan đang có dấu hiệu ngày càng

trẻ hóa. Từ thực tế đó, việc đưa ra một bài thuốc sử dụng hoàn toàn bằng thuốc nam sẵn có trên địa bàn tỉnh nhà là điều hết sức cần thiết, phù hợp với yêu cầu chữa bệnh và mang ý nghĩa xã hội lớn lao.

Qua quá trình điều trị bệnh nhân suy giảm chức năng gan, dựa trên lý luận về y học cổ truyền và một số bài thuốc cổ phương, chúng tôi đã đúc kết thành bài thuốc “**Giải độc gan**”. Bài thuốc đã được sử dụng trong một thời gian để hỗ trợ những bệnh nhân có biểu hiện tăng men gan điều trị tại bệnh viện và thu được kết quả tốt. Từ đó chúng tôi đã nhân rộng đối tượng được sử dụng bài thuốc để điều trị.

Tuy nhiên, để đánh giá một cách khoa học, chính xác nhất tác dụng lâm sàng của bài thuốc này cũng như góp phần tạo thêm sản phẩm có giá trị cho Bệnh viện và bổ sung thêm bài thuốc quý vào nguồn các bài thuốc quý của nền y học cổ truyền Việt Nam, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “*Nghiên cứu ứng dụng bài thuốc*

“Giải độc gan” bằng thuốc nam điều trị bệnh nhân tăng men gan tại Hà Tĩnh” với 2 mục đích: Đánh giá tác dụng bài thuốc “Giải độc gan” điều trị bệnh nhân tăng men gan và đánh giá tác dụng không mong muốn trong quá trình dùng thuốc.

Sau một năm, nhóm nghiên cứu đã cho ra kết quả nghiên cứu đánh giá tác dụng hạ men gan và cải thiện các biểu hiện lâm sàng do tăng men gan gây nên của bài thuốc nam **“Giải độc gan”**. Cụ thể Giá trị men gan trung bình trước và sau nghiên cứu giảm nhiều AST từ $66,35 \pm 16,40$ U/L giảm còn $27,94 \pm 11,51$ U/L. Giá trị ALT giảm từ $65,91 \pm 17,37$ U/L xuống còn $25,77 \pm 14,08$ U/L.

Một số triệu chứng thường gặp có tỷ lệ cao như mệt mỏi chiếm 86.67%, chán ăn chiếm 81.67%. Sau thời gian điều trị đều giảm rõ

rệt lần lượt còn 6.67% và 8.33%. Một số triệu chứng chiếm tỷ lệ thấp hơn như sốt, vàng da, đau hạ sườn cũng có những chuyển biến rõ rệt. Sau nghiên cứu chỉ còn 02 bệnh nhân vàng da, không có bệnh nhân nào còn triệu chứng sốt và đau hạ sườn. Đề tài cũng đã được Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh đánh giá cao tính hiệu quả, tính an toàn của thuốc nam **“Giải độc gan”**.

Bài thuốc **“Giải độc gan”** được cấu thành bởi các vị thuốc nam dễ tìm kiếm như Nhân trần, Rau má, Diệp hạ châu..., đã trở thành bài thuốc quan trọng và sử dụng phổ biến trong thời gian vừa qua tại Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh để điều trị bệnh nhân tăng men gan do các nguyên nhân. Đặc biệt trong quá trình sử dụng bài thuốc **“Giải độc gan”** chúng tôi đã bào chế dưới dạng trà

túi lọc nên rất thuận tiện cho việc sử dụng. Với hương vị thơm ngon dễ uống, chất lượng nguồn dược liệu sạch, đảm bảo an toàn cho người sử dụng nên mặc dù thời gian áp dụng còn chưa thật lâu nhưng thuốc nam **“Giải độc gan”** do Bệnh viện sản xuất đã được khẳng định bởi tác dụng chữa bệnh của nó.

Là Bệnh viện đầu ngành về Y học cổ truyền của tỉnh nhà, chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu để trong thời gian tới có thêm nhiều bài thuốc có giá trị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả việc chữa bệnh cho nhân dân bằng nguồn dược liệu sẵn có tại địa phương. Đây cũng là thể hiện quan điểm đầy biện chứng về mối quan hệ mật thiết giữa con người với môi trường sống xung quanh như di huấn của Đại Danh Y Tuệ Tĩnh **“Nam dược trị nam nhân”**.

B.T.M.H

Tuổi trẻ Hà Tĩnh ...

(Tiếp theo trang 13)

Tham gia tốt cuộc khi Ý tưởng khởi nghiệp

Có thể khẳng định, khởi nghiệp đang là nhu cầu cần thiết để phát triển nhưng sự thành công lại do chính bản thân mỗi người quyết định. Vì vậy, đừng bao giờ nhìn nhận khởi nghiệp là câu

chuyện đơn giản, chạy theo phong trào mà phải nhận thức một cách đầy đủ để có bước chuẩn bị hết sức kỹ càng. Bên cạnh khuyến khích ý chí, tinh thần đam mê khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên, một yếu tố hết sức quan trọng là phải có ý tưởng mới, sáng tạo; đầu tư công sức, thời gian, tiền bạc; tích cực, chủ động học hỏi

tích lũy kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng và các điều kiện cần thiết khác.

Mỗi bạn thanh niên hãy kiên trì và mạnh dạn theo đuổi đam mê, dám nghĩ dám làm, dám dấn thân, tổ chức Đoàn sẽ luôn đồng hành, sát cánh, hỗ trợ đoàn viên thanh niên tình nhà trên những bước đường khởi nghiệp.

LTĐ

Xử lý ô nhiễm môi trường bằng chế phẩm sinh học

Khánh Huyền

Việc phát triển sản xuất và đời sống luôn nảy sinh những hệ lụy về ô nhiễm môi trường và những thách thức trong quản lý, xử lý chất thải. Năm bắt được thực trạng này, thời gian qua Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và công nghệ Hà Tĩnh đã nghiên cứu ứng dụng thành công nhiều loại chế phẩm sinh học, giúp xử lý môi trường. Hiệu quả của các chế phẩm sinh học đã được khẳng định trong đời sống sinh hoạt và sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp.

Xử lý sinh học là quá trình xử lý môi trường bị ô nhiễm bằng chế phẩm sinh học. Theo

đó một chế phẩm xử lý sinh học có chứa các vi sinh vật sống sẽ tập trung vào mục tiêu như khử khuẩn, hạn chế mùi hôi hoặc kiểm soát sự phát triển của sinh vật gây hại. Trước đây trong quá trình phát triển kinh tế vườn hộ, người dân thường xuyên sử dụng phân bón tưới cây. Quá trình này đã làm phát sinh một lượng nước thải khá lớn, gây ô nhiễm môi trường. Thực trạng này cơ bản đã có thể khắc phục, sau khi người dân triển khai thực hiện mô hình xử lý nước thải sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học. Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý, có thể tận dụng để tưới tiêu. Đối với gia đình ông Trần Văn Báu, thôn Hà Thanh, xã

Tượng Sơn, huyện Thạch Hà là một trong những hộ gia đình đi đầu trong thực hiện mô hình xử lý nước thải sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học. Quá trình triển khai ông cho biết về hiệu quả của chế phẩm sinh học trong xử lý nước thải sinh hoạt. Từ đó tuyên truyền đến các hộ dân xung quanh áp dụng rộng rãi.

Xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà là địa phương có thể mạnh trồng các loại rau củ quả. Vì vậy khi áp dụng mô hình xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư bằng chế phẩm sinh học đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ tích cực của người dân. Đến nay xã Tượng Sơn đã có gần 100 hộ triển khai mô hình. Các hộ đã cải



Lãnh đạo Sở KH&CN, Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tham quan khu sản xuất chế phẩm sinh học tại Trung tâm Ứng dụng TB KHCN; ảnh: Q.T



Vườn rau gia vị sử dụng phân hữu cơ được sản xuất chế từ phẩm Hatimic tại hộ ông Lê Văn Hưng, thôn La Xá, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà. ảnh: QT

tiến thay thế đường ống từ vật liệu com-pô-dít bằng ống bê tông, xây bằng gạch để lắp đặt hệ thống xử lý nước sinh hoạt, với chi phí thấp... Từ nguyên lý hoạt động đơn giản, mô hình đang được người dân ở nhiều vùng áp dụng, mang lại hiệu quả bền vững trong bảo vệ môi trường. Chị Bùi Thị Hoa, Chủ tịch Hội LHPN xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà cho biết phong trào thực hiện mô hình xử lý nước thải sinh hoạt bằng chế phẩm được người dân hưởng ứng rất tích cực. Mục tiêu của địa phương là từ nay đến hết năm 2021 sẽ phân đầu 50% hộ dân tham gia lắp đặt để góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường.

Ngoài việc sử dụng các chế phẩm sinh học thì việc người dân có ý thức phân loại rác thải ngay tại nguồn để có thể tái sử dụng làm phân bón, góp phần hạn chế ô nhiễm cũng đang được khuyến khích. Đó cũng là cách làm của gia đình ông Lê Văn Hưng, thôn La Xá, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà. Mô hình phân loại, xử lý rác thải bằng chế phẩm sinh học tại hộ gia đình sau nhiều năm triển khai đã và đang mang lại hiệu quả thiết thực. Từ đó tạo chuyển biến mạnh mẽ từ ý thức đến hành vi cho các thành viên trong gia đình.

Thời gian qua, Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Hà Tĩnh đã nghiên cứu sản xuất thành công nhiều chế phẩm sinh học nhằm cải tạo môi trường. Bằng công nghệ vi sinh vật đã cho phép kết hợp

nhiều loại vi sinh vật hữu ích để sản xuất chế phẩm xử lý ô nhiễm môi trường. Cụ thể: các chế phẩm có chứa các nhóm vi khuẩn có tác dụng khử trùng mạnh, hoặc có tác dụng thúc đẩy phân hủy các chất hữu cơ tàn dư. Đặc biệt nhóm vi khuẩn quang hợp giúp làm giảm các mùi khó chịu phát sinh từ môi trường.

Theo Thạc sỹ Trần Thị Thúy Anh - Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Hà Tĩnh cho biết: “Trên cơ sở thành công của chế phẩm sinh học Hatimic tập hợp các vi sinh vật hữu ích phân giải nhanh các chất hữu cơ làm phân bón, hạn chế mùi hôi, thì nhiều chế phẩm như chế phẩm HatimicCN, chế phẩm HatiBio xử lý môi trường chăn nuôi, Biora xử lý gốc rạ phân hủy, chế phẩm HTBiomic xử lý môi trường ao nuôi thủy sản, chế phẩm Htcide xử lý tồn dư thuốc bảo vệ thực vật... cũng được nghiên cứu và ứng dụng thành công. Trung tâm đã thực hiện nhiều dự án sản xuất thử nghiệm chuyển giao và nhân rộng các kết quả của đề tài, dự án góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

Trong những năm gần đây, trung bình mỗi năm Trung tâm đã sản xuất và cung ứng cho thị trường trong tỉnh khoảng 150.000 gói chế phẩm Hatimic, 30.000 lít chế phẩm HatiBio dùng để ủ phân hữu cơ vi sinh từ phế phụ phẩm nông nghiệp, xử lý rác thải

sinh hoạt, xử lý mùi hôi chuồng trại chăn nuôi,... Việc các hộ dân ứng dụng chế phẩm vào sản xuất phân bón từ phụ phẩm nông nghiệp giúp hàng năm tiết kiệm được xấp xỉ 52 tỷ đồng tiền mua phân bón hóa học cho các nông hộ, đã góp phần nâng cao ý thức và kiến thức kỹ thuật cho người dân trong việc bảo vệ môi trường, tái sử dụng hợp lý các phế thải nông nghiệp làm phân bón, hạn chế tình trạng đốt hoặc xả bừa bãi các loại phế thải nông nghiệp ra đường giao thông, công trình thủy lợi gây ô nhiễm môi trường, mất an toàn giao thông, cản trở tưới tiêu nước, đặc biệt là giảm được lượng phân bón hóa học để hạn chế ô nhiễm, tạo ra sản phẩm sạch cung cấp cho thị trường góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nền nông nghiệp hữu cơ bền vững.

Với chức năng nghiên cứu ứng dụng thực nghiệm và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Hà Tĩnh đã có những đóng góp quan trọng trong hoạt động nghiên cứu, phục vụ sản xuất và đời sống. Kết quả nghiên cứu, nhất là việc tạo ra các chế phẩm sinh học đã tác động tích cực đến nhiều lĩnh vực, nhất là nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường... góp phần phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy kinh tế xã hội.

K.H

KẾT QUẢ XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA THEO HƯỚNG HỮU CƠ GẮN VỚI TIÊU THỤ TẠI HÀ TĨNH

Nguyễn Đức Anh và cộng sự

Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông - ASINCV

Sử dụng phân hóa học và thuốc bảo vệ thực vật đã nâng cao năng suất cây trồng, đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của loài người. Nhưng để lại các tác dụng phụ khác nghiêm trọng như

đất bị nén chặt, xói mòn, giảm độ màu mỡ, mất cân bằng sinh thái, dư lượng các hóa chất trong nông sản đã ảnh hưởng tới sức khỏe con người và động vật. Trước những hạn chế của nông nghiệp sử dụng nhiều hóa

chất hóa học để lại, vấn đề nông nghiệp hữu cơ được quan tâm, bởi nó tạo nông sản sạch - an toàn, đất không bị ô nhiễm, sinh thái nông nghiệp bền vững.

Mặt khác, xã hội ngày càng phát triển thì vấn đề



Sở KH&CN Hà Tĩnh kiểm tra mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại Đức Thọ; Ảnh: PC

bảo đảm sức khỏe cho con người càng được quan tâm nên nhu cầu tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao và sạch, an toàn càng lớn và môi trường sinh thái cần phải được bảo vệ. Tại diễn đàn quốc tế "Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam - Phát triển và hội nhập" diễn ra vào ngày 15 - 16/12/2017, ông Lê Huy Ngọ - nguyên Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã chỉ rõ "Nông nghiệp hữu cơ sẽ đáp ứng được nhu cầu cấp bách về lương thực an toàn, nhu cầu xuất khẩu để tăng giá trị sử dụng đất đai và nâng cao thu nhập cho người dân".

Nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên, năm 2017-2018, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh đã đồng ý cho Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Bắc Trung Bộ triển khai dự án "Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ lúa gạo theo hướng hữu cơ tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh". Kết quả đã xây dựng được quy trình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ thích hợp với điều kiện Hà Tĩnh; đầu tư hệ thống nhà xưởng, máy móc phục vụ chế biến, khu trung bày và bán sản phẩm, gắn với tiêu thụ lúa gạo.



Sản phẩm gạo sạch Như Ý được chế biến từ lúa sản xuất theo hướng hữu cơ tại Đức Thọ

Để thực hiện đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 - 2030 theo Quyết định số 885 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ. Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Khuyến nông - Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Bắc Trung Bộ tiếp tục triển khai mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ gắn với tiêu thụ tại Hà Tĩnh thuộc dự án KNTW "Xây dựng mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ gắn với tiêu thụ sản phẩm tại vùng Bắc Trung Bộ" là rất thiết thực.

1. Lựa chọn một số khâu bộ kỹ thuật phù hợp với sản xuất lúa theo hướng hữu cơ

- Xử lý ruộng: Trước khi

làm đất xử lý ruộng bằng chế phẩm vi sinh Sumitri chứa nhiều chủng vi sinh như *Trichodemar viride*, *Trichodemar hazianum* T22, *Trichodemar Parceramosum* (T. longibrachiatum) để phân hủy các chất hữu cơ, hạn chế hiện tượng ngộ độc hữu cơ, làm tăng quá trình phân giải các chất vô cơ như lân, đồng thời kháng một số nấm bệnh từ vụ trước để lại.

- Phân bón: Sử dụng phân hữu cơ vi sinh và phân hữu cơ khoáng Quế Lâm.

- Phòng trừ sâu bệnh:

Sử dụng nấm xanh, nấm trắng (*Metarhizum anisopliae*) để phòng trừ các đối tượng như sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy.

Đối với bệnh hại: Sử dụng chế phẩm Ketonium để phòng trừ các bệnh hại lúa như bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn.

2. Kết quả xây dựng mô hình

2.1. Mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ gắn tiêu thụ sản phẩm

Dự án đã triển khai xây dựng mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại xã Yên Hồ, Đức Thọ với giống lúa BT09 và Thạch Sơn, Thạch Hà với giống lúa QP5. Kết quả các giống lúa sản xuất theo hướng hữu cơ sinh trưởng phát triển tốt, sâu cuốn lá gây hại với tỷ lệ rất nhẹ và không xuất hiện rầy, đặc biệt là bệnh bạc lá không xuất hiện, bệnh khô vằn nhiễm nhẹ hơn lúa sản xuất thông thường của người dân trong vụ Hè Thu năm 2021. Đồng thời, năng suất của giống BT09 đạt 5,41 tấn/ha, thấp hơn sản xuất lúa theo thông thường lần lượt là 1,8 tạ/ha; giống QP5 trong mô hình đạt năng suất 57,52 tấn/ha, thấp hơn so với sản xuất lúa theo thông thường là 0,62 tấn/ha.

Đồng thời, dự án đã liên kết với các doanh nghiệp là Công ty CP Nông nghiệp

Miền Trung, HTX Chế biến nông sản và dịch vụ nông nghiệp Miền Trung để tiêu thụ sản phẩm cho người dân tham gia dự án tại xã Thạch Sơn - Thạch Hà và Yên Hồ - Đức Thọ - Hà Tĩnh với giá thu mua cao hơn 30% so với lúa sản xuất thông thường.

2.2. Đánh giá hiệu quả của mô hình

2.2.1. Hiệu quả kinh tế sản xuất lúa theo hướng hữu cơ

Ở vụ Hè Thu, mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ của giống BT09 tại Yên Hồ - Đức Thọ có giá bán cao hơn lúa sản xuất theo phương pháp thông thường địa phương đang áp dụng nên cho lợi nhuận 32,93 triệu, cao hơn sản xuất thông thường là 6,85 đồng/ha. Còn tại xã Thạch Sơn - Thạch Hà, mô hình sản xuất lúa QP5 theo hướng hữu cơ cho lợi nhuận đạt 30,92 triệu đồng/ha, cao hơn lợi nhuận sản xuất QP5 theo phương pháp thông thường 5,49 triệu đồng/ha.

2.2.2. Hiệu quả về mặt khoa học và công nghệ:

Thông qua thực hiện mô hình, người dân và cán bộ địa phương đã được tập huấn nâng cao hiểu biết về kỹ

thuật để sản xuất lúa hữu cơ.

2.2.3. Hiệu quả về mặt xã hội

Thông qua mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tạo ra sản phẩm gạo sạch - an toàn với sức khỏe con người, giúp người dân tiếp cận sản phẩm hữu cơ.

Dự án tạo ra ngành nghề sản xuất gắn với tiêu thụ gạo hữu cơ - an toàn cho người dân sản xuất và tiêu dùng trong và ngoài vùng thực hiện dự án.

Dự án tạo ra chuỗi giá trị gắn kết nhà Khoa học - Nhà quản lý - Nhà Nông - Doanh Nghiệp (4 nhà).

2.4. Hiệu quả về môi trường

Sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, không sử dụng phân hóa học, thuốc BVTV, không sử dụng thuốc trừ cỏ nên không ảnh hưởng xấu tới môi trường sinh thái, đồng thời áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng các chế phẩm sinh học để phòng trừ sâu bệnh sẽ tạo điều kiện cho các loại côn trùng có lợi phát triển, giúp cân bằng hệ sinh thái nông nghiệp, đồng thời không ảnh hưởng tới nguồn nước và đất đai.

N.Đ.A

NẤM HOÀNG ĐẾ PHÁT TRIỂN TỐT GIỮA NẮNG NÓNG Ở HÀ TĨNH

Dương Chiến

Phát triển thuận lợi trong điều kiện nắng nóng gần 40 độ C, giống nấm Hoàng đế đang mang lại nhiều hy vọng cho nghề trồng nấm ở Hà Tĩnh.

Vào mùa hè, các trại trồng nấm ở Hà Tĩnh thường phải tạm ngừng sản xuất do điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Khi nhiệt độ trên 35°C, hầu hết các giống nấm đều phát triển kém. Các giống phổ biến như nấm sò phát triển tốt trong khoảng từ 20 - 28°C, nấm mộc nhĩ là 25 - 32°C...

Nhằm đa dạng các chủng nấm phù hợp với điều kiện địa phương và tăng thêm nguồn thực phẩm sạch, mùa hè 2021, Trung tâm Nghiên cứu, phát triển nấm và tài nguyên sinh vật Hà Tĩnh (thuộc Sở KH&CN) đã du nhập giống nấm Hoàng đế và sản xuất thử nghiệm theo đơn đặt hàng của Sở KH&CN Hà Tĩnh.



Nấm hoàng đế có giá trị dinh dưỡng và dược liệu cao nên có giá dao động 60 - 80 nghìn đồng/kg trên thị trường.

Chị Nguyễn Thị Huê, cán bộ Trung tâm Nghiên cứu, phát triển nấm và tài nguyên sinh vật Hà Tĩnh cho biết: Sau khi du nhập chủng giống nấm Hoàng đế, chúng tôi thực hiện thí nghiệm nhân giống trong môi trường vô trùng của phòng thí nghiệm sau đó mới tiến hành sản xuất bịch phôi nấm trên công thức môi trường khác nhau với số lượng 18.000 bịch. Khi lựa chọn được các công thức phù hợp, chúng tôi đã

tiến hành trồng thử nghiệm trên luống và trong thùng xốp. Khác với các loại nấm thông thường khi người dân chỉ cần mua phôi nấm về treo và chăm sóc thì loại nấm này cần trồng cùng với đất sạch.

Sau khoảng 15 ngày phủ đất, luống nấm đầu tiên đã ra quả thể tươi tốt. Theo quan sát, nấm Hoàng đế thường mọc thành từng cụm, chân nấm dài và phình to ở gốc, phần mũ nấm có hình bán cầu

đet, bề mặt trơn khá nhẵn, chóp mũ hơi ngả vàng, kích thước mũ nấm khá to. Cây nấm chắc và nặng. Với diện tích 1.000 m² có thể trồng trên 50.000 bịch phôi nấm.

Chị Huệ chia sẻ thêm, kết quả ban đầu cho thấy năng suất nấm Hoàng đế khá cao, tốc độ phát triển của sợi nấm khỏe nên tránh được rất nhiều loại bệnh và sâu bọ có hại. Trong lứa đầu tiên, nhiệt độ thường xuyên ở ngưỡng 35 - 38°C nhưng nấm vẫn phát triển rất tốt. Một phôi nấm (1,4 kg) có thể thu hoạch nhiều lần, dự kiến trung bình đạt năng suất từ 5 - 7 lạng.

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, phát triển nấm và tài nguyên sinh vật Hà Tĩnh - Trần Đức Hậu cho biết, nấm Hoàng đế có tên thường gọi là nấm sữa hay

nấm milky, có nguồn gốc từ Ấn Độ. Loại nấm này có kích thước và trọng lượng lớn hơn hầu hết các loại nấm khác và dễ trồng, ít sâu bệnh có vị giòn, ngọt nấm hoàng đế không chỉ có tác dụng trong việc làm thực phẩm mà nó còn có tính dược liệu thuộc hạng thượng phẩm. Do vậy, nấm hoàng đế có giá trị kinh tế cao, giá thị trường dao động từ 60 - 80 nghìn đồng/kg (giá nấm sò và mộc nhĩ tươi giao động từ 25 - 35 nghìn đồng/1kg).

Về cơ bản, quy trình trồng và chăm sóc loại nấm này không quá khó, môi trường, nhà trại đầu tư tương tự các giống khác như nấm sò, mộc nhĩ... nên người dân hoàn toàn dễ tiếp cận và nhân rộng. Bên cạnh đó, nấm Hoàng đế là loại nấm nhiệt đới với dải nhiệt độ thích

hợp từ 17 - 38°C do vậy rất hợp với khí hậu Hà Tĩnh.

“Hiện tại, chúng tôi đang tiếp tục theo dõi các luồng nấm khác; đồng thời, tiếp tục trồng thử nghiệm để có đánh giá chi tiết, hoàn thành quy trình sản xuất và quy trình nhân giống để chuyển giao cho người dân có nhu cầu (Trung tâm sẽ sản xuất và bán phôi giống, người dân chỉ cần trồng phôi nấm cùng với đất sạch, chăm sóc và thu hoạch)” - ông Trần Đức Hậu cho biết thêm.

Theo các chuyên gia, nấm Hoàng đế chứa nhiều loại vitamin khác nhau như vitamin A, E, B2..., protein, hàm lượng chất xơ cao nên có nhiều công dụng như giúp người dùng ổn định đường huyết, hạ nồng độ cholesterol trong máu, ngăn ngừa lão hóa, các vi rút gây hại tấn công cơ thể, giúp ổn định tiêu hóa.

Đặc biệt, trong nấm có hàm lượng chất ergothioneine - một chất chống oxy hóa bảo vệ các bộ phận của cơ thể, các thành phần trong nấm cũng rất tốt cho những người đang điều trị ung thư, sau phẫu thuật hay trị hóa chất hoặc xạ trị.



Quy trình chăm sóc nấm hoàng đế không quá khó, có thể dễ chuyển giao cho người dân.

D.C

Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng phát triển các mô hình kinh tế thủy sản cho năng suất cao của một Bí thư chi bộ thôn

Sỹ Công

Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Nói đến nghề nuôi trồng thủy sản ở Thị xã Kỳ Anh, hẳn nhiều người biết đến Anh Nguyễn Văn Lý - Bí thư Chi bộ thôn Tam Hải, xã Kỳ Ninh, Thị xã Kỳ Anh bởi đây là con người hết sức tâm huyết, tích cực ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng, phát triển ngành nuôi trồng thủy sản của địa phương. Từ khi vào làm nghề đến nay anh đã thực hiện thành công rất nhiều mô hình kinh tế thủy sản như: nuôi tôm thâm canh trong ao đất lót bạt vô bờ bằng xi măng; các loài cá biển có giá trị kinh tế cao bằng lồng trên Sông; Hậu Thái Bình Dương, cá rô phi đơn tính Cát Phú; ốc hương...

Anh lý sinh ra và lớn lên tại vùng đất “chảo lửa, túi mưa” xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh (nay là Thị xã Kỳ Anh), vào độ tuổi thanh niên anh

đã tham gia vào Tổng đội Thanh niên xung phong xây dựng kinh tế của Tỉnh đoàn Hà Tĩnh, đơn vị đóng tại xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân. Khi về địa phương nhận thấy tiềm năng phát triển kinh tế thủy sản nơi đây rất lớn cộng với những kinh nghiệm tích lũy được khi làm công nhân nuôi tôm của Tỉnh đoàn. Năm 2002, anh đã thuê xã 02 ha mặt nước hoang hóa để đầu tư nuôi tôm trong ao đất vùng triều. Là người đi đầu áp dụng các tiến bộ mới như lót bạt, vô bờ bằng vôi và bột đá, áp dụng quy trình nuôi sử dụng chế phẩm sinh học, hạn chế dùng hóa chất, nhờ vậy doanh thu hàng năm cơ bản ổn định, năng suất đạt 2 - 3 tấn/ha, lợi nhuận mỗi năm đạt 200 - 300 triệu đồng. Chưa bằng lòng với kết quả đạt được, vợ chồng anh tiếp tục các cuộc tham quan học

hỏi kinh nghiệm tại các địa phương có nuôi tôm trong nhà kín, nuôi trong bể để áp dụng vào cơ sở của mình nhằm tăng năng suất giá trị trên đơn vị tích cho những năm tiếp theo.

Năm 2014, anh là người tiên phong đi đầu trong việc đầu tư nuôi cá lồng bè trên cửa sông Vịnh với các đối tượng nuôi là cá hồng Mỹ, cá mú. Với 2 lồng nuôi, diện tích mặt nước khoảng 300m². Trung bình mỗi năm, gia đình thu nhập khoảng 100 triệu đồng từ nuôi cá lồng bè, có vụ gia đình thu 300 triệu đồng, trừ chi phí lãi khoảng 150 triệu đồng. Từ mô hình của anh đến nay đã được lan tỏa, nhân rộng ra hàng chục hộ nuôi có hiệu quả.

Từ năm 2018, anh đã cùng một số hộ dân trong vùng xây dựng “Mô hình nuôi hậu treo dây”, đây là



Mô hình nuôi ốc hương thương phẩm của gia đình Anh Lý

một hình thức nuôi mới mẻ đối với điều kiện tự nhiên ở cửa sông, cửa biển. Với mô hình này, bà con chỉ phải tốn chi phí tiền giống ban đầu vì tận dụng được nguồn thức ăn tự nhiên nên mang lại lợi nhuận khá lớn.

Đặc biệt năm 2021, gia đình anh Lý đã thực hiện thành công mô hình “Nuôi ốc hương thương phẩm”, nay đã xuất bán ốc thương phẩm. Đây là mô hình nuôi ốc hương thương phẩm đầu tiên của TX Kỳ Anh có quy mô rộng 2 ha, nằm trong khuôn khổ Dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi ốc hương thương phẩm có hiệu quả kinh tế cao tại vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh”, thuộc Chương trình nông thôn miền núi của Bộ Khoa học và Công nghệ. Mô hình được triển khai từ ngày 28/3/2021 dưới sự quản lý và hỗ trợ kỹ thuật của Trung

tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi TX Kỳ Anh. Tận dụng ao nuôi tôm cũ sản xuất không hiệu quả, gia đình Anh đã cải tạo lại nền đáy, dâng lưới, cống cấp thoát nước để triển khai mô hình. Ốc hương là loài ốc biển, trên địa bàn Hà Tĩnh không có giống nên ông Lý phải mua từ các cơ sở chất lượng cao ở Khánh Hòa. Theo Anh Lý, những ngày đầu thử nghiệm với loại vật nuôi mới lạ, vợ chồng ông không khỏi lo lắng. Nhưng Anh đã được Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi TX Kỳ Anh hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong các khâu xử lý ao hồ, bảo đảm độ pH, thức ăn, nhiệt độ, môi trường nước.... Nhờ đó, ốc hương phát triển khá tốt, không bị nhiễm bệnh, tỷ lệ sống đạt hơn 75%. Ốc hương là loài dễ nuôi, ít dịch bệnh, chi phí

mua giống khá lớn nhưng lại cho giá trị kinh tế cao, đầu ra sản phẩm ổn định. "Theo lý thuyết, ốc hương thả nuôi tháng thứ 6 là cho thu hoạch. Tuy nhiên, vào tháng thứ 4, thứ 5 là có thể bán tía dần. Khi thu hoạch, Anh Lý đã lựa chọn những con ốc to (loại 90 - 100 con/kg) để bán với giá 200 nghìn đồng/kg, còn loại bé hơn sẽ được nuôi tiếp.

Như vậy, mô hình nuôi ốc hương thương phẩm của gia đình Anh Lý với lượng giống thả 3 triệu con ốc hương giống trên tổng diện tích 2 ha ao nuôi, ước tính sản lượng thu hoạch toàn bộ diện tích đạt từ 10 - 12 tấn với giá bán hiện nay gần 200 nghìn đồng/kg, nếu thuận lợi mô hình nuôi ốc hương của Anh sẽ có tổng doanh thu gần 2 tỷ đồng, lãi gần 600 triệu đồng/2 ha.

S.C

*** Hội thi tin học trẻ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XXIV, năm 2021 thành công tốt đẹp**



Ban tổ chức trao giải Nhất cho các thí sinh Võ Phi Yến (lớp 5C, Trường Tiểu học Vương Lộc, Can Lộc), Trần Minh Hoàng (lớp 8E, Trường THCS Nguyễn Trãi, Nghi Xuân) và Nguyễn Mạnh Cường (lớp 10 Tin, Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh); Ảnh: PV

Vừa qua, tại Trường Đại học Hà Tĩnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Đài Phát thanh và Truyền hình, Hội Tin học Hà Tĩnh phối hợp tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XXIV - Năm 2021.

Hội thi Tin học trẻ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XXIV, năm 2021 với sự tham gia của gần 100 thí sinh các khối. Qua 2 phần thi là Kỹ năng và Phần mềm sáng tạo, các thí sinh có cơ hội vận dụng kiến thức về công nghệ thông tin, tư duy suy luận logic; sử dụng ngôn ngữ Scratch giải các bài toán thuộc chương trình Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông dựa trên thư viện ngôn ngữ Pascal, C/ C++ do hội đồng Giám khảo cung cấp; đồng thời sử dụng tất cả các công cụ hiện có để xây dựng sản phẩm sáng tạo phục vụ học tập, giải trí và các nhu cầu thực tiễn khác.

Kết quả, Ban Tổ chức Hội thi đã tiến hành Lễ tổng kết, trao giải thưởng cho các thí sinh có bài thi xuất sắc, cụ thể: Ở khối Tiểu học có

01 giải nhất thuộc về em Võ Phi Yến, học sinh lớp 5C Trường Tiểu học Vương Lộc (Can Lộc), 02 giải nhì, 03 giải ba và 11 giải khuyến khích. Ngoài ra BTC trao 01 giải khuyến khích cho phần thi phần mềm sáng tạo. Năm nay các thí sinh tham gia kỳ thi đạt giải sẽ được công nhận là học sinh giỏi cấp tỉnh môn Tin học.

PC

*** Nghiệm thu đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin giám sát, điều khiển và tự động đóng mở tại một số cống thoát nước chính của thành phố Hà Tĩnh.**

Theo đặt hàng của Sở KH&CN, Trường Đại học Hà Tĩnh đã hoàn thành mục tiêu, nội dung đề ra. Lắp đặt, vận hành thử nghiệm, theo dõi, đánh giá và hoàn thiện hệ thống cảm biến giám sát mực nước, điều khiển tự động/từ xa/trực tiếp cho 02 cống chính của thành phố Hà Tĩnh (Cống Đập Hâu - xã Thạch Trung và cống ADB - sông Cụt - phường Tân Giang).

Kết quả, đơn vị chủ trì, nhóm nghiên cứu đã triển khai hoàn thành 04 nội dung chính gồm: Đánh giá hiện trạng quản lý, vận hành mạng lưới các cống thoát nước của thành phố Hà Tĩnh làm cơ sở cho xây dựng quy trình giám sát, điều hành đóng mở tự động; xây dựng mô hình tổng thể của hệ thống giám sát mực nước và điều khiển đóng mở tự động cho 02 cống thoát nước chính của thành phố Hà Tĩnh (Cống Đập Hâu - xã Thạch Trung và cống ADB - sông Cụt - phường Tân Giang); xây dựng mô hình chi tiết cho từng cống, quy trình, chế độ vận hành, duy tu bảo dưỡng; vận hành thử, tập huấn chuyển giao cho đơn vị ứng dụng... Đề xuất một số nhóm giải pháp nhân rộng kết quả nghiên cứu.

Đề tài đã được Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh nghiệm thu.

Hội đồng đánh giá cơ quan chủ trì triển khai nghiệm túc, kết quả đề tài có hàm lượng khoa học cao. 2 đơn vị dự kiến sẽ tiếp nhận kết quả nghiên cứu là Công ty Cổ phần Môi trường Đò

thị thành phố Hà Tĩnh và UBND xã Thạch Trung đã được tập huấn, vận hành thử, kết quả bước đầu cho thấy hệ thống ổn định, dễ quản lý, theo dõi, vận hành... Kết quả, đề tài đạt yêu cầu.

PC

*** Hội thảo khoa học: Ứng dụng tiến bộ KH&CN nhân rộng mô hình sản xuất dưa lưới trong nhà màng tại huyện Hương Khê**

Sở KH&CN vừa phối hợp với Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ CTVN huyện Hương Khê tổ chức Hội thảo đầu bờ đánh giá hiệu quả mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng tại hộ chị Nguyễn Thị Hạnh, thôn Hưng Yên, xã Lộc Yên, huyện Hương Khê.



Tham dự Hội thảo có đồng chí Đỗ Khoa Văn, Giám đốc Sở KH&CN Hà Tĩnh; đồng chí Phan Kỳ, Phó chủ tịch UBND huyện; đại diện lãnh đạo các phòng, đơn vị huyện Hương Khê; Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ CTVN; các hộ gia đình trên địa bàn có nhu cầu nhân rộng mô hình.

Mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng của chị Nguyễn Thị Hạnh được áp dụng kỹ thuật theo hướng nông nghiệp công nghệ cao đầu tiên ở huyện Hương Khê. Đây cũng là kết quả ban đầu của việc ứng dụng tiến bộ KH&CN nhân rộng mô hình sản xuất dưa lưới, hoa cúc trong nhà màng do Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ CTVN huyện Hương Khê thực hiện, có sự hỗ trợ của Sở KH&CN Hà Tĩnh.

Kết quả sản xuất vụ đầu tiên đã thu hoạch

trong tháng 6 vừa qua của mô hình này cho thấy: với quy mô 2.000 m², thời gian thực hiện từ tháng 4-6/2021, năng suất 3,75 tấn/ 1.000 m², giá bán bình quân 33.000 đồng/kg, cho gia đình thu lãi hơn 45 triệu đồng.

Vụ dưa thứ 2, thời gian ươm trồng bắt đầu từ tháng 6/2021 và cho thu hoạch vào cuối tháng 8/2021, qua kinh nghiệm triển khai, quá trình sinh trưởng phát triển giống dưa lưới TL03 của Nhật Bản tốt, tỉ lệ nảy mầm cao, cây khỏe, ít bị nhiễm sâu bệnh, thời gian gieo hạt đến thu hoạch 75 ngày. Với 2 mô hình nhà màng (mỗi nhà 1.000 m²): nhà màng thứ nhất cây sinh trưởng phát triển 62 ngày, quả bước vào giai đoạn tạo ngọt, trọng lượng bình quân 1,4 – 1,5 kg/quả, năng suất dự kiến 3,8 tấn/nhà/1.000 m²; ở nhà màng thứ 2, qua 38 ngày, quả ở giai đoạn phát triển, tỉ lệ đậu quả đạt 98% dự kiến trọng lượng 1,4 – 1,5kg/ quả, năng suất dự kiến 3,8 tấn/nhà/1.000 m².

Qua đánh giá hiệu quả cho thấy với giá bán 33.000 đồng/kg sau khi trừ chi phí quản lý kỹ thuật, khấu hao, cho lãi hơn 30 triệu đồng/vụ/1.000 m². Mỗi năm có thể sản xuất khép kín được 3 vụ (2 vụ dưa lưới, 1 vụ hoa cúc).

Ngoài hiệu quả kinh tế, mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng còn có hiệu quả về mặt xã hội, đó là khai thác thế mạnh tiềm năng đất đai của địa phương, giải quyết việc làm, tạo ra sản phẩm an toàn có giá trị; hạn chế sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; bảo vệ môi trường, sức khỏe người tiêu dùng.

Trong thời gian tới, chính quyền địa phương và người dân đang tích cực tìm kiếm thị trường, liên kết tạo sự ổn định trong tiêu thụ sản phẩm để nhân rộng mô hình và tăng hiệu quả kinh tế cho người dân.

QT

*** Xét duyệt dự án: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất bột dinh dưỡng từ gạo Thảo dược Vĩnh Hòa 1 trên địa bàn Hà Tĩnh**

Giống lúa Thảo dược Vĩnh Hòa 1 là giống lúa có chứa các vi chất quý hiếm, đặc biệt có thành phần Omega 3, Omega 6, Omega 9, can

xi, sắt..., do Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ(KH&CN) Vĩnh Hòa 1 chọn tạo, đã được Bộ NN&PTNT cấp bằng bảo hộ và công nhận giống quốc gia theo Quyết định số 5101/QĐ-BNN-TT ngày 31/12/2019, nếu được chế biến sâu sẽ rất tốt cho sức khỏe con người và nâng cao giá trị kinh tế trên cùng sản phẩm. Trước kỳ vọng như trên, Công ty TNHH KH&CN An Phát đã đề xuất thực hiện dự án "Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất bột dinh dưỡng từ gạo thảo dược Vĩnh Hòa 1 trên địa bàn Hà Tĩnh" do Ths. Lê Văn An làm chủ nhiệm.

Mục tiêu của dự án: Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm dinh dưỡng từ nguồn nguyên liệu gạo thảo dược Vĩnh Hòa 1 đảm bảo chất lượng thành phần dinh dưỡng và VSATTP; sản phẩm sau khi chế biến sẽ công bố tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn VN; xây dựng và đăng ký bộ nhận diện thương hiệu, chứng nhận mã vạch và tem truy xuất nguồn gốc QR code; xây dựng cơ sở hạ tầng và lắp đặt hệ thống dây chuyền sản xuất chế biến sản phẩm có công suất 20 tấn SP/năm.

Ngày 13/9 vừa qua, Hội đồng Khoa học chuyên ngành cấp tỉnh đã tổ chức họp, đánh giá hồ sơ của dự án và đồng ý cho triển khai.

QT

* Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình kinh tế tổng hợp

Ngày 16/9/2021, Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh đã tổ chức họp nghiệm thu dự án "Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình kinh tế tổng hợp tại xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh" do KS Phan Văn Huy - Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Hà Tĩnh làm chủ nhiệm.

Sau 1 năm triển khai thực hiện mô hình tổng hợp: trồng ổi ODL1; chăn nuôi gà bán tự nhiên; nuôi ong lấy mật; trồng nấm sò, mộc nhĩ, các mô hình đều cho kết quả khả quan và có hướng tái đầu tư phát triển. Kết quả của mô hình là cơ sở khoa học và thực tiễn để người dân trong vùng tham quan học tập kinh nghiệm, nhân rộng trên địa bàn xã và các địa phương lân cận; nâng cao nhận thức cho người dân trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn, tạo thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân vùng nông thôn miền núi; đào tạo được nguồn nhân lực, sẵn sàng tiếp cận với các tiến bộ khoa học công nghệ để áp dụng vào phát triển sản xuất.

Dự án đã được Hội đồng chấm điểm và xếp loại đạt yêu cầu.

QT

Vườn dưa lưới...

(Tiếp theo trang bìa 3)

chợ cây để quả dưa bảo đảm chất lượng", chị Đặng Quỳnh Trâm - thành viên THT An Xuân cho biết.

Từ đầu năm 2020, THT An Xuân áp dụng trồng dưa lưới theo quy trình VietGAP, bao gồm các công đoạn: xử lý môi trường nhà màng, ương hạt giống, tưới nước. Trong đó, việc tưới nước được áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt theo công nghệ Israel.

Do được trồng đúng quy

trình theo công nghệ sạch, dùng các chế phẩm sinh học tự nhiên nên dưa lưới của THT An Xuân không chỉ cho năng suất ổn định mà còn bảo đảm an toàn thực phẩm. Cũng vì lẽ đó, sản phẩm sản xuất ra đến đâu tiêu thụ đến đấy.

Theo Trưởng phòng NN&PTNT huyện Nghi Xuân Lê Thanh Bình: Từ những mô hình điềm trước đây thông qua dự án do Sở KH&CN hỗ trợ, đến nay Nghi Xuân đã có nhiều mô hình sản xuất theo hướng nông nghiệp công nghệ cao cho năng suất khả quan. THT

An Xuân là một trong những mô hình mang lại hiệu quả kinh tế khá. Đặc biệt, mô hình còn tạo việc làm ổn định cho 5 lao động với mức thu nhập 5 - 6 triệu đồng/người/tháng.

Tới đây, huyện sẽ tạo điều kiện đưa vào vùng quy hoạch đề THT nói riêng, các tổ chức, hộ gia đình có nhu cầu sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao nói chung mở rộng sản xuất, cung cấp ra thị trường nhiều sản phẩm có chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm...

H.N